A-rơ-ca-đi Gai-đa

HÀNH QUÂN



MẤY LỜI VỀ CUỐN SÁCH NÀY

Trong tập truyện này có đưa vào sáu truyện ngắn của A-rơ-ca-đi Pê-tơ-rô-vích Gai-đa. Đó là «Quảng trường Xô-viết», «Va-xi-li Cơ-riu-cốp», «Những viên đạn», «Hành quân», «Ma-ru-xi-a» và «Lương tâm». Những truyện này được viết cách đây đã lâu, từ khi các em chưa ra đời.

«Va-xi-li Cơ-riu-cốp», «Quảng trường Xô-viết» và «Những viên đạn» là những tuyện viết về cách mạng và cuộc nội chiến ở Nga mà bản thân tác giả A. P. Gai-đa đã từng tham gia. Ông tham dự hàng ngũ Hồng quân từ khi còn là một cậu bé mười bốn tuổi và đến năm mười sáu tuổi làm chỉ huy trung đoàn. Gai-đa bắt đầu cuộc đời của mình là một người lính và hi sinh như một người lính. Năm 1941, khi phát-xít Đức tấn công Liên Xô, Gai-đa đã tình nguyện ra mặt trận. Và ở khu ngoại Ki-ép, nơi trước kia ông tham gia nội chiến, giờ đây ông lại được tham gia cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Ngày 26 tháng Mười năm 1941, trong cuộc chiến đấu không cân sức với bọn Hít-le, A. P. Gai-đa đã anh dũng hi sinh. Khi đó ông mới ba mươi bảy tuổi. Trước ngày kỷ niệm hai mươi năm chiến thắng phát-xít Đức, Gai-đa đã được truy tặng huân chương Chiến tranh giữ nước hạng nhất.

Chăm chú đọc các truyện ngắn của Gai-đa, ta thấy tác giả những truyện đó là một con người vui vẻ, cởi mở và cương nghị, một con người từng trải. Gai-đa yêu những con người trung thực và dũng cảm, trung thành với cách mạng. Ông đã nêu gương các nhân vật người lớn và trẻ em trong những giây phút khó khăn nhất, quyết định nhất của cuộc đời. Trong những giây phút đó họ đã tập trung toàn bộ sức lực và trí tuệ để hành động đúng đắn và xứng đáng. Trong những giây phút đó sẽ thấy rõ con người có khả năng gì và giá trị ra sao.

A. P. Gai-đa viết nhiều sách: «Ti-mua và đồng đội»*, «Trúc và Ghếch», «Khói trong rừng» và «Hòn đá nóng»... Những tác phẩm ấy viết đồng thời vào những năm viết các truyện ngắn in trong tập này. Trước đó ông đã viết «Hội đồng quân sự cách mạng» và «Hầm tránh đạn số 4», truyện «Trường học»**, trong đó có phần viết về thời thơ ấu và niên thiếu của tác giả. Sau này ông còn viết «Chiếc chén xanh» và «Đất nước xa xăm», các truyện «Bí mật quân sự» và «Số phận chú bé đánh trống»...

Chúng tôi mong các em sẽ được đọc nhiều sách của nhà văn - người chiến sĩ tuyệt diệu Liên Xô, và mong các em sẽ thân thiết với chúng.

Ph. Ê-bin



---

* Nhà xuất bản Tiến bộ, tiếng Việt, 1965; Nhà xuất bản Cầu vồng, tiếng Việt, 1986. — *ND.*

** Nhà xuất bản Kim Đồng dịch là «Trường học dũng cảm». — *ND.*

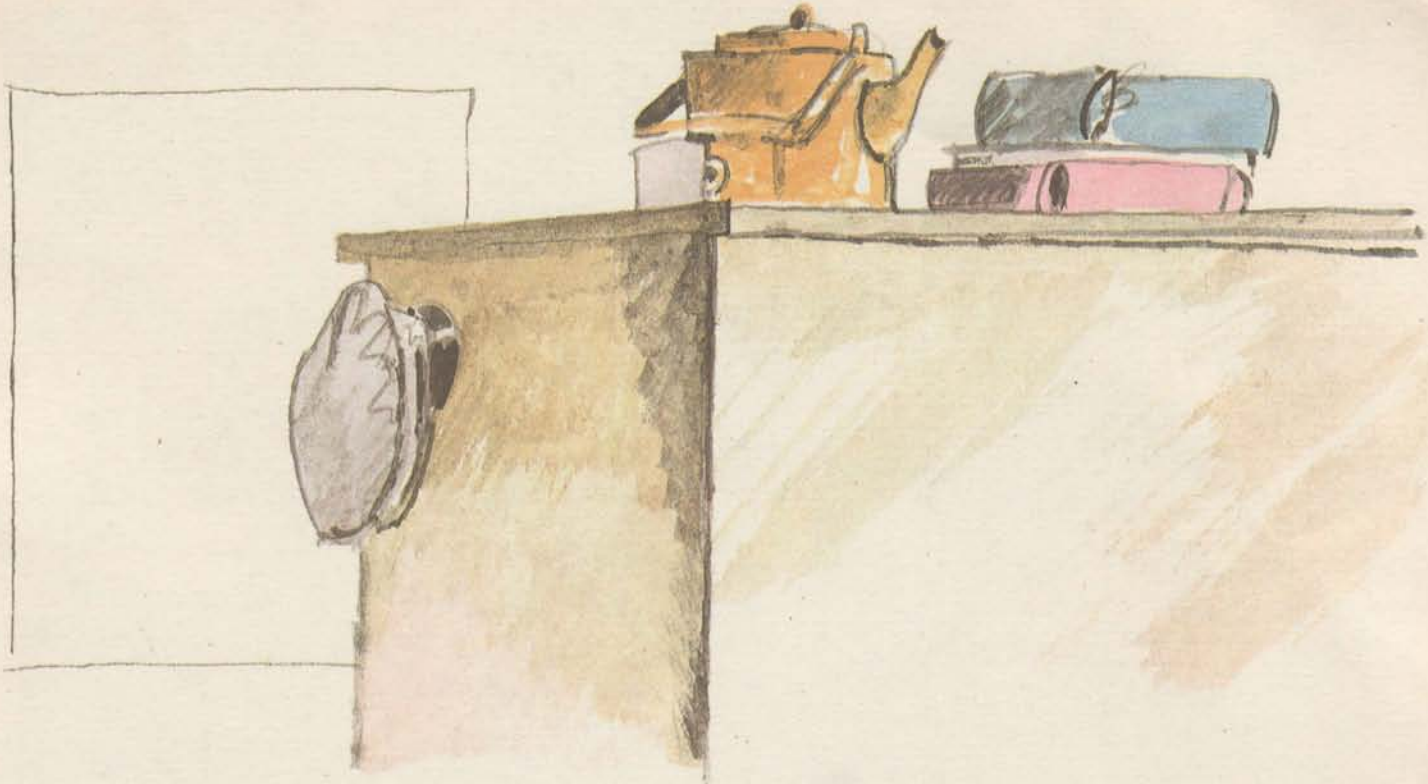
A-rơ-ca-đi Gai-đa

HÀNH QUÂN



Nhà xuất bản Cầu vồng
Mát-xcơ-va
1986





Quảng trường Xô-viết

Có lẽ đó là vào tháng Hai năm 1919. Tôi vừa tròn mười lăm tuổi.

Đồng chí chỉ huy hiền hậu gọi tôi, lúc thì là người giúp việc, lúc là sĩ quan tùy tùng. Ông ta bảo:

— Tôi đi đến quảng trường Xô-viết ở Mát-xcơ-va, người anh hùng đừng buồn! Tôi muốn dẫn chú đi theo, nhưng xe hết xăng và tôi phải cưỡi ngựa.

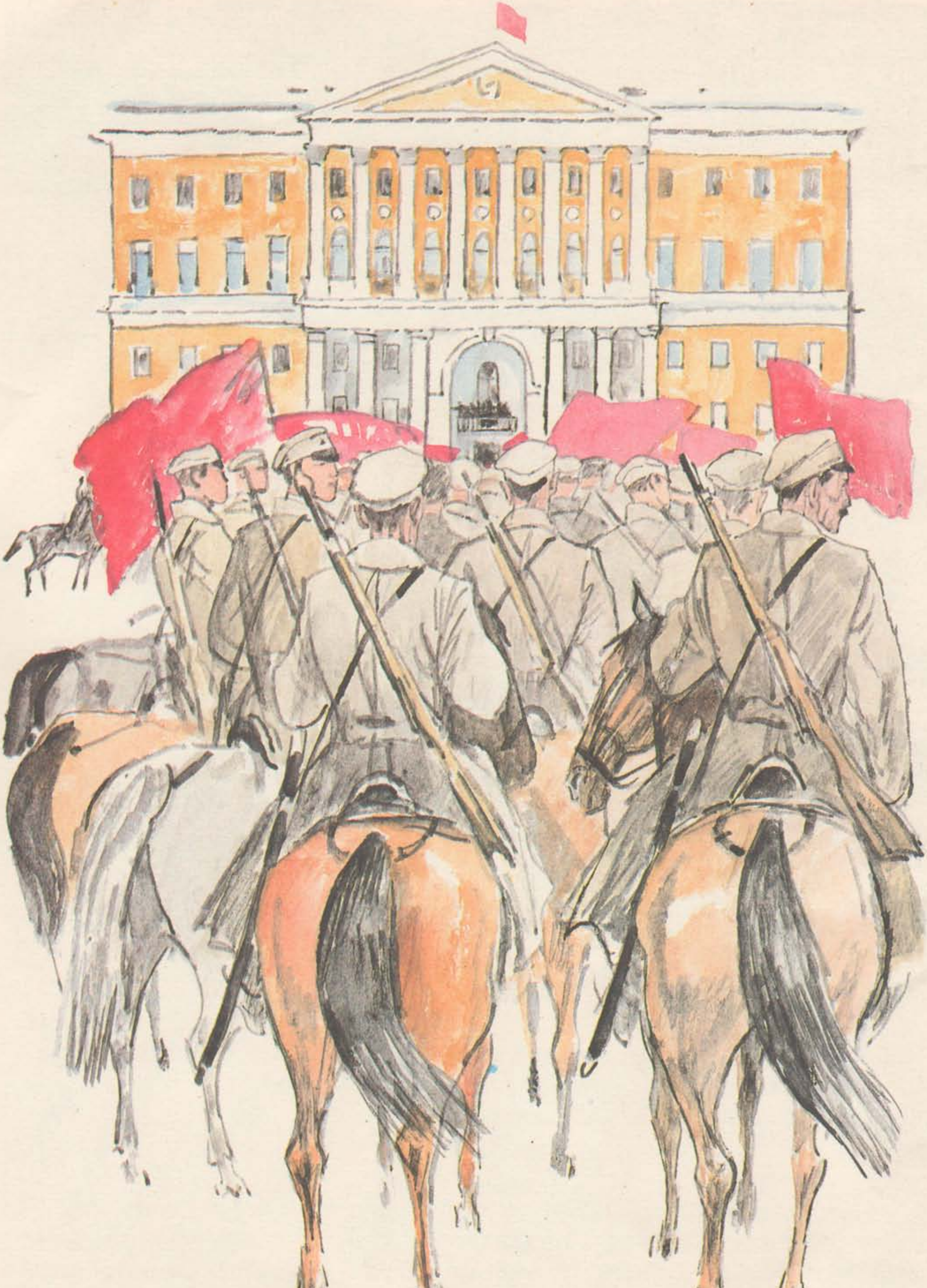
Nhưng tôi đã biết tại sao bộ đội vội vã đi ra quảng trường. Tôi giật mình và đề nghị: «Đồng chí chỉ huy, em khổ tâm quá! Cho phép em cưỡi ngựa cùng đi với đồng chí».

Ông ta dặn tôi: «Hãy cẩn thận!»

Tôi chạy đến tàu ngựa chọn một con ngựa hiền hiền, vì tôi cưỡi ngựa còn vụng.

Nhưng tất cả những con ngựa hiền đều ốm yếu, gầy còm.

Tôi được người ta thắng cho một con ngựa cao lênh khênh và rất tinh quái. Vừa đến quảng trường, nó liền thở khịt khịt, cái mõm quay bốn phía và xô đẩy các con ngựa khác...



Ở quảng trường đang có cuộc mít-tinh. Trên bao lơn trụ sở Xô-viết Mát-xcơ-va nhiều đảng viên cộng sản ưu tú của nhiều nước đang phát biểu.

Những kỵ binh lườm tôi bực tức, miệng lẩm bẩm mắng, còn chân thúc trộm vào ngựa tôi, người thúc bằng mũi giày, người bằng cán roi.

Bỗng nhiên cả quảng trường im lặng, trên bao lơn Lê-nin xuất hiện.





Tôi sung sướng và đứng thẳng người trên đôi bàn đạp, nhưng con ngựa của tôi bỗng rùng mình, rồng lên và lùi lại đằng sau.

Trong suốt thời gian nghe Lê-nin phát biểu ngắn gọn, tôi lại phải tập trung sức lực và kinh nghiệm ít ỏi của mình để giữ cho con ngựa đứng yên khỏi làm ảnh hưởng nếu không phải là tôi, thì cũng là đến mọi người đang chú ý lắng nghe vị lãnh tụ vĩ đại phát biểu.

Nhưng khi Lê-nin vừa ngừng nói, cả quảng trường vang lên tiếng nhạc, tiếng reo hò, thì tôi chảy nước mắt, giận dữ quất mạnh vào con



ngựa bất kham lao ra khỏi hàng, phóng đi như bay về phía các phố vắng ngập đầy tuyết trắng.

Không bao giờ tôi còn được nghe Lê-nin nói và được trông thấy Người nữa. Chính trong ngày hôm đó, mỗi người theo khả năng của mình người ta đã nói lại cho tôi nghe bài phát biểu của Lê-nin. Còn tôi thì suy nghĩ và xin phép đồng chí chỉ huy rồi nhanh chóng cùng các chiến sĩ Hồng quân của ông tiến ra mặt trận — về Quân đoàn thứ mười hai xa xôi.

1940





Va-xi-li Cơ-riu-cốp

Ngựa của chiến sĩ Hồng quân Va-xi-li Cơ-riu-cốp bị thương, mà bọn Cô-dắc* thì đang đuổi theo anh. Va-xi-li Cơ-riu-cốp quẳng khẩu súng trường không có đạn đi, tháo bỏ thanh gươm và đút khẩu súng lục vào ngực áo rồi giật cương con ngựa yếu sức thẳng hướng về phía bọn Cô-dắc.

Bọn Cô-dắc hết sức ngạc nhiên trước sự việc này, bởi vì trong chiến đấu chưa hề có một chiến sĩ Hồng quân nào lại vứt vũ khí xuống đất... Vì thế bọn Cô-dắc không chém Va-xi-li Cơ-riu-cốp mà vây chặt lấy anh: chúng muốn biết con người này cần gì và trông chờ gì. Va-xi-li Cơ-riu-cốp nhấc chiếc mũ lông màu xám có đính ngôi sao đỏ khỏi đầu và nói:

— Ai là chỉ huy ở đây hãy cầm lấy chiếc mũ này.

Bọn Cô-dắc tưởng trong chiếc mũ có tài liệu quân sự, nên gọi chỉ huy của chúng lại.

---

* Trong những năm cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 và nội chiến ở Nga bọn Cô-dắc giàu có là trụ cột của bọn phản cách mạng và bọn can thiệp. — *ND.*



Nhưng khi tên chỉ huy vừa tiến đến chìa tay ra thì Va-xi-li Cơ-riu-cốp rút khẩu súng lục giấu ở ngực áo bắn thẳng vào trán hắn. Bọn Cô-dắc giết Va-xi-li Cơ-riu-cốp rồi tiếp tục cưỡi ngựa đi thẳng.

Một số tên Cô-dắc chửi rủa Va-xi-li Cơ-riu-cốp, còn số khác thì chửi rủa tên sĩ quan. Nhưng cũng có những tên giờ đây đi lặng lẽ và đăm chiêu. Chúng suy nghĩ rằng sức mạnh Hồng quân thật là ghê gớm.

1939





Những viên đạn

Trong khi quân đội rút lui, những con ngựa sợ hãi hất đổ xuống vệ đường một hòm đạn vỡ tung. Vì vội vã không kẻ nào nhặt đạn lên. Một tuần sau, Gơ-ri-sa đi cắt cỏ cho dê đã chạm phải hòm đạn đó. Em quẳng cả cỏ, nhặt các băng đạn bỏ vào túi rồi mang thẳng về nhà khoe với mẹ:

— Mẹ ơi! Con tìm thấy những viên đạn mới tinh, sáng loáng đây này. Bây giờ con chạy đi lấy nữa đây, con sẽ đem về cả một đống.

Nhưng bà mẹ đã vội vã dập tắt lửa trong bếp lò và quát lên:

— Gơ-ri-sa! Con có trí khôn hay không? Vứt ngay những của đó xuống ao hay xuống sông. Nhanh lên, không mẹ gọi ông bây giờ.

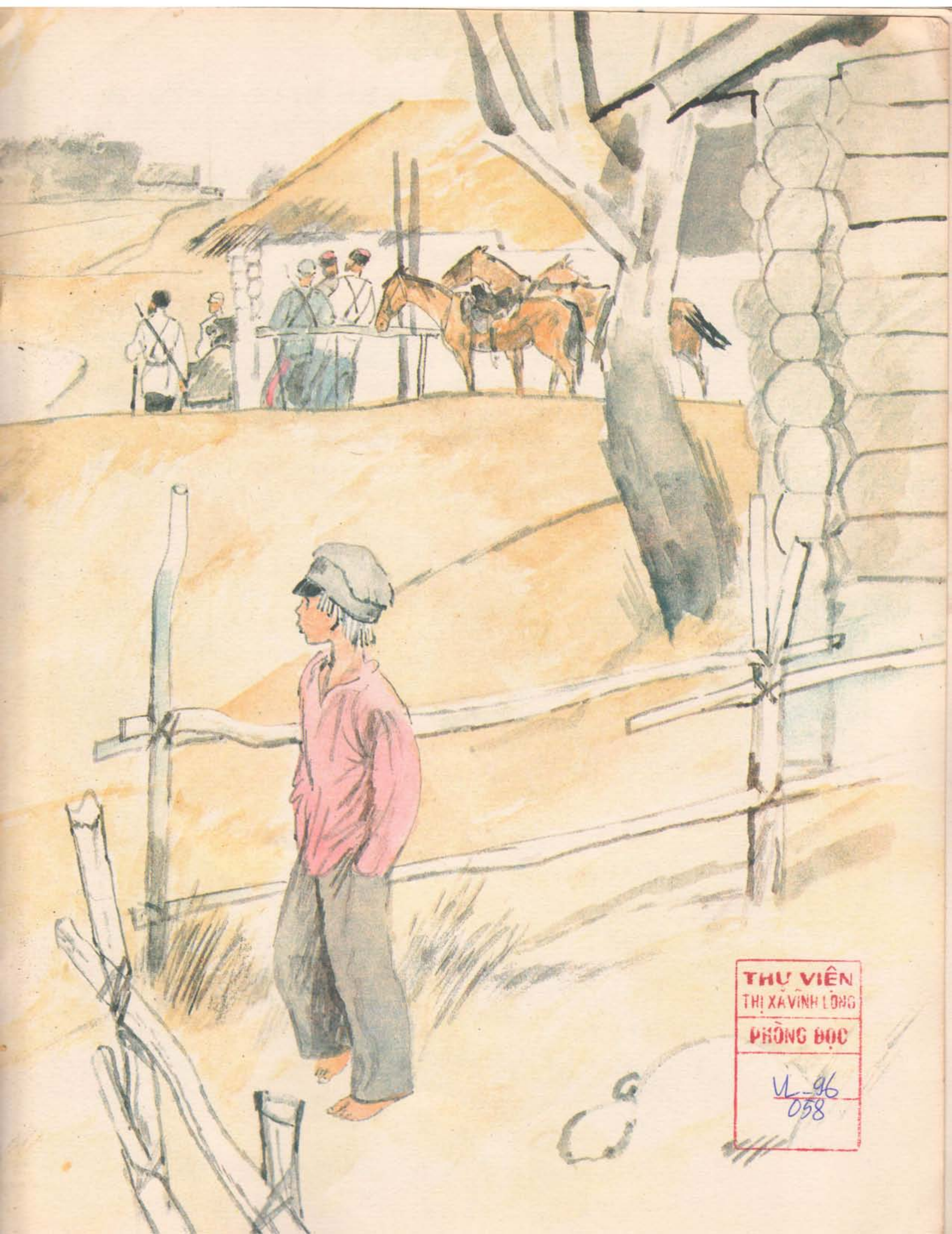
Gơ-ri-sa thở dài: biết cãi thế nào đây? Em khoác túi đạn lên vai và ra khỏi nhà.

Nhưng Gơ-ri-sa không vứt đạn xuống sông. Em bớt lại ba băng. Số còn lại, em bỏ vào bụi rậm bên kia vườn rau, lấy rơm phủ lên và rắc lá khô lên trên cùng.

Buổi sáng, ông Xê-mi-ôn bước vào nhà, quăng rìu xuống sàn, ngồi xuống ghế dài, mở rộng cửa sổ hút thuốc, rồi phả khói và nói:







— Thật là tai họa, Gan-na ạ! Có lẽ bọn Ma-khơ-nô* hoặc bọn Cô-dắc lại tràn đến vùng này. Tao đứng ngoài giếng và nghe thấy hai tiếng bom nổ inh tai ở đồng cỏ bên kia sông.

Mẹ liền chạy vào buồng, vội vã thu dọn áo quần còn tốt: đây là chiếc khăn quàng có tua, đây là áo dài, quần rộng ống màu xám của ông và áo sơ-mi màu hồng của Gơ-ri-sa. Bà mẹ gói các thứ đó thành một bọc và rồi giấu vào chuồng lợn, dưới máng lợn khô ráo.

Nhưng đâu có bọn Ma-khơ-nô.

Chiều tối, Gơ-ri-sa từ bờ sông trở về nhà. Em mang về mấy con cá con, lẩm lũi treo lên tường để mèo khỏi ăn. Em chẳng buồn khoe với mẹ, chẳng buồn hỏi đến cơm, lủi thủi vào kho chứa cỏ khô ngủ với ông.

Nhưng bà mẹ lập tức nhận thấy tay con trai quấn giẻ, đôi mắt biết lỗi và bộ mặt buồn rười rượi. Bà mẹ lo lắng hỏi:

— Tay con làm sao thế, Gơ-ri-sa? Lại nghịch đạn phải không?

— Không, con đốt đống dấm để nướng khoai tây và bị bỏng. Mẹ bôi thuốc cho con và quấn băng lại cho chắc hơn.

Bà mẹ tin chắc nói:

---

* Ma-khơ-nô — tên đầu số phong trào vô chính phủ của bọn phú nông chống Chính quyền Xô-viết ở U-cra-i-na vào những năm 1918 - 1921. — *ND.*





— Ôi, mày nói dối, Gơ-ri-sa!

Bà bôi thuốc, dịt lá ngưu bàng non vào vết thương và buộc lại cẩn thận cho con trai.

Sau đó bà đi ra khỏi nhà và ngồi trên bậc thềm.

Đất đai bao quanh rộng lớn. Một cuộc chiến tranh to lớn đang lan đi khắp các nẻo đường. Căn nhà màu xám với ống khói trắng, nơi bà mẹ và đứa con trai đang sống, trơ trọi trên mảnh đất đã bị chiến tranh bao vây.

...Tối hôm sau, ngoài phố lại thấy vang lên tiếng gót giày, tiếng gõ rậm rịch ở ngoài đường.

Một khẩu súng trường thò vào cửa và sau đó là một tên lính Cô-dắc có bộ râu dài. Hắn nện báng súng xuống sàn nhà và ra lệnh:

— Hãy đem cho tao các thức ăn ngon nhất và một bình sữa lạnh nhất!

Gơ-ri-sa sợ hãi lôi đạn ra khỏi túi và lén ném ra cửa sổ. Nhưng thật là tai họa! Đạn rơi ngay xuống chân một tên Cô-dắc khác.

Tên Cô-dắc nhặt đạn lên, đem vào trong nhà cho tên chỉ huy xem.

Tên chỉ huy đẩy bình sữa đã uống cạn sang bên, cởi cúc áo cổ ra, nới thắt lưng và nói:



— Nhất định ở đây có kho chứa vũ khí. Chúng mày hãy lục soát các nhà kho, hầm nhà và cả hòm rương nữa! Bắt chủ nhà nhốt vào kho chứa đồ và khóa lại!

Ông già Xê-mi-ôn bị nhốt vào nhà kho.

Bà mẹ đi ra sân khóc lóc và mắng Gơ-ri-sa:

— Mày hãy cút đi với những viên đạn của mày! Hãy chạy ngay đến nhà chú Ê-go-rơ báo cho chú biết là ông đã bị bắt.

— Thật không hay rồi! — chú Ê-go-rơ bảo Gơ-ri-sa. — Cần phải cứu ông già, nhưng cứu như thế nào, chính chú cũng không biết. Cháu hãy đi thăm dò xem bọn Cô-dắc nhiều hay ít và chúng có định ngủ đêm lại đây không, còn chú sẽ đợi cháu bên bờ sông.

Gơ-ri-sa đi thăm dò số lượng bọn Cô-dắc. Nhưng bọn chúng không đứng yên một chỗ, mà chạy đi chạy lại khắp làng. Rất có thể một tên Cô-dắc sẽ được tính thành hai. Gơ-ri-sa bắt đầu đếm số ngựa của chúng đứng trong sân và đếm được cả thảy hai mươi ba con. Em muốn chạy ngay đến chỗ chú Ê-go-rơ báo cáo nhưng bỗng nhiên, từ sau bụi rậm vang lên tiếng súng nổ.

Một tên Cô-dắc chạy ra, cầm dây cương dắt một con ngựa, kêu lên:

— Lại đây! Lại đây! Bọn «Đó» đang quanh quẩn đâu đây.

— Mày rống lên cái gì thế hở thằng ngốc kia? — tên chỉ huy hỏi lại. — Đây là ngựa của ta.

— Không, đấy là ngựa của bọn «Đó», — tên Cô-dắc trả lời. — Tôi vừa hạ thủ tên du kích cưỡi con ngựa này.

Trong lúc bọn chúng đang ngạc nhiên thì một tên Cô-dắc nữa chạy ra, tay cầm giày ủng, tóc ướt sũng và bắt đầu quát tháo om sòm:

— Đứa nào lấy con ngựa của tao rồi?

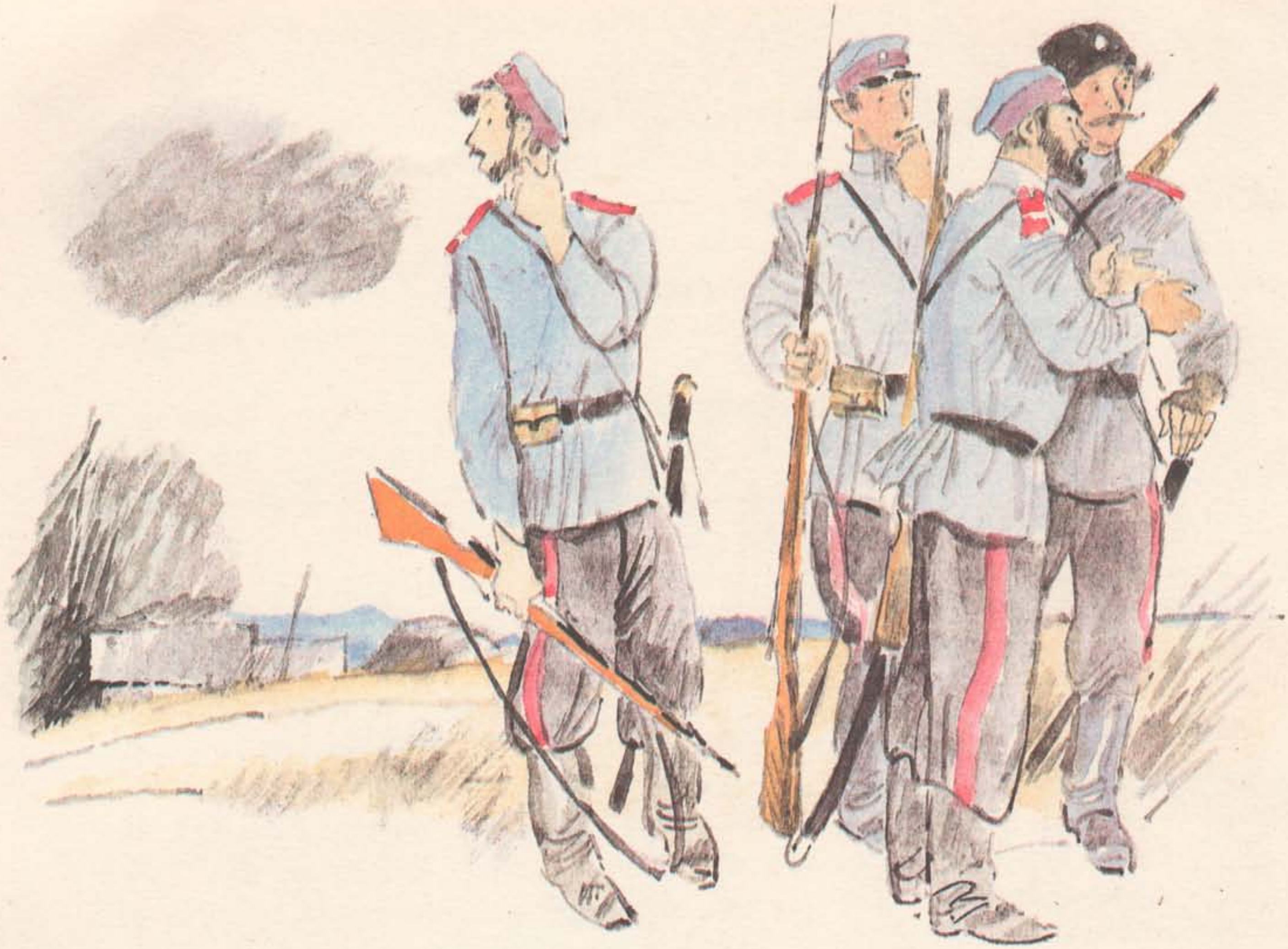
— Chẳng nhẽ đây là con ngựa của mày à?

— Không của tao thì còn của ai vào đấy nữa? Hay mắt mày mù?

Tất cả bọn Cô-dắc liền tụ tập lại và bắt đầu phân tích xem sự việc xảy ra như thế nào.

Sự việc đó đã xảy ra như sau.

Một tên Cô-dắc buộc ngựa lại rồi len qua các bụi rậm, theo bờ dốc đứng ra sông tắm. Chú Ê-go-rơ ngồi trong bụi rậm đợi Gơ-ri-sa về. Nhìn thấy con ngựa vô chủ, chú Ê-go-rơ nghĩ: «Ta nhảy lên ngựa và phóng thẳng vào rừng gặp du kích». Chú vừa nhảy lên ngựa thì bỗng nhiên một tiếng nổ vang lên và viên đạn sượt bên suờn chú. Chú ngã từ ngựa xuống bờ dốc và chạy nhanh về làng. Viên đạn chỉ làm đứt chiếc thắt lưng của chú.



Chạy đến kho chứa đồ chú Ê-go-rơ nghe thấy tiếng ông Xê-mi-ôn đang chửi rủa tên lính gác ở bên kia tường. Ông xỉ vả nó, gọi nó là thằng lưu manh, thằng kẻ cướp. Tên Cô-dắc tức giận, dựng khẩu súng vào tường, trèo thang gác lên gác thượng, thò đầu vào cửa sổ chửi ông.

Thấy thế, chú Ê-go-rơ bò đến bên khẩu súng, mở quy-lát lấy ra cả năm viên đạn. «Bây giờ, — chú Ê-go-rơ suy nghĩ, — mày bò xuống, còn tao sẽ nấp ở góc nhà này và tóm mày».

Chú Ê-go-rơ vừa nhảy vào góc nhà, lại xô luôn vào tên Cô-dắc khác.

— Mày nhảy cái gì ở đây? — tên Cô-dắc hỏi. — Hay là mày không biết lệnh cấm mọi người lai vãng ra đường, mà phải ngồi trong nhà?

Hắn dẫn chú Ê-go-rơ đến chỗ tên chỉ huy. Tên chỉ huy ra lệnh:

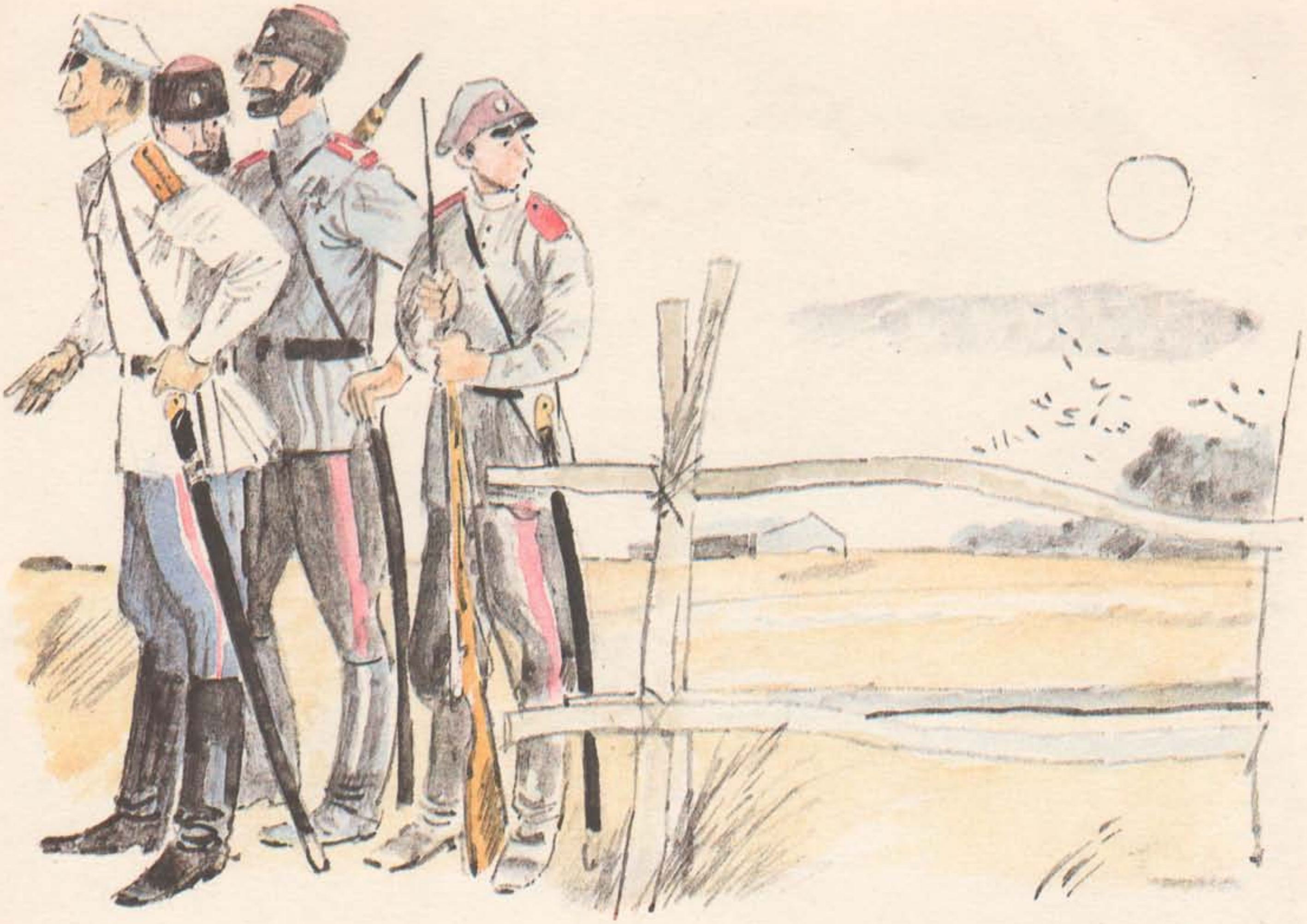
— Mày hãy nhốt thằng hay nhảy này vào nhà kho cùng với lão già!

Thế là bọn Cô-dắc nhốt chú Ê-go-rơ vào kho chứa đồ.

Gơ-ri-sa không tìm thấy chú Ê-go-rơ ngoài bờ sông. Khi nó trở về nhà, trời đã tối hẳn.

— Sao mày không cút đi với những viên đạn của mày! — bà mẹ càng khóc cay đắng hơn. — Bây giờ chúng nó nhốt cả chú Ê-go-rơ vào nhà kho rồi.

Đến lúc đó Gơ-ri-sa mới cảm thấy thương ông Xê-mi-ôn và chú



Ê-go-rơ biết bao, đến nỗi những giọt nước mắt, lúc đầu hai giọt, sau bốn giọt, chảy trên đôi má nó. Nó thở dài, thôi khóc và lặng lẽ biến mất.

Gơ-ri-sa bò từ vườn rau đến nhà kho, nằm trong bụi cây tầm ma và khẽ gọi:

— Chú Ê-go-rơ, ông Xê-mi-ôn ơi! Ông và chú hãy dùng tay bới một lỗ nhỏ dưới tường gỗ, rồi cháu sẽ dùng xẻng đào.

Nhưng tên Cô-dắc canh gác ở bên kia hàng rào có đôi tai thính như tai chó sói, vểnh lên và thoáng nghe tiếng động.

— Đứng lại! — nó kêu lên. — Ai đấy?

Gơ-ri-sa chạy.

Tên lính gác lên quy-lát và bóp cò lần thứ nhất, bóp cò lần thứ hai, nhưng không có tiếng nổ.

Tên chỉ huy chạy đến và chửi rủa:

— Mày làm gì ở đấy hở đồ lợn kia! Tại sao đi gác lại đem theo súng không có đạn?

— Không phải! — tên lính gác gào lên. — Tôi vừa đặt vào ổ súng bốn viên đạn, viên thứ năm đã lên nòng và khóa chốt an toàn. Đây, băng đạn rỗng hãy còn nằm dưới chân.

Tên chỉ huy nhặt băng đạn lên xem. Những tên Cô-dắc khác cũng đi đến, tụ tập và bắt đầu bàn tán xem sự việc đã xảy ra như thế nào.

Bà mẹ ngồi bên cửa sổ và đang nghẹn ngào khóc. Bỗng nhiên cái đầu rối bù dính cỏ của Gơ-ri-sa xuất hiện.

— Con ở đâu về đấy? — bà mẹ kinh ngạc kêu lên.

— Đưa con bao diêm!

— Để làm gì?

— Đưa cho con! — Gơ-ri-sa nhắc lại một cách kiên quyết và vớ lấy bao diêm nằm trên bậu cửa sổ rồi biến mất.

Đúng lúc. Một tên Cô-dắc từ ngoài thềm ló vào hỏi:

— Mụ vừa nói chuyện với ai đấy?

— À, tôi nói với tôi, — bà mẹ trả lời và lo lắng cho Gơ-ri-sa.

Tên Cô-dắc ngạc nhiên, gọi tên chỉ huy đến. Tên chỉ huy cũng ngạc nhiên nói:

— Thật là kỳ quặc, anh em Cô-dắc ạ! Người ta tự nói chuyện một mình. Kẻ bị giết biến mất. Súng bắn không nổ.

Lúc đó bọn Cô-dắc liếc nhìn vào các cửa sổ tối om. Mỗi đứa đều nghĩ: «Có lẽ tốt hơn hết là chuồn khỏi nơi đây về gần trung đoàn mình?» Bỗng nhiên, từ trong đêm tối vang lên tiếng súng nổ. Rồi lửa cháy, đạn pháo ầm ầm.

— Bọn «Đỏ».

— Chúng đã bao vây bốn phía rồi!

Bọn Cô-dắc nhảy phốc lên ngựa. Bên ngoài cửa sổ vang lên tiếng vó ngựa.

Khi tất cả đã im lặng, Gơ-ri-sa thận trọng thò đầu vào trong nhà hỏi mẹ:

— Trong nhà không có ai chứ mẹ?

— Không có ai con ạ.

— Mẹ ơi, chúng ta đi mở cửa nhà kho chứ?

— Khoan đã, Gơ-ri-sa. Hãy để các đồng chí ấy mở lấy.

— Các đồng chí nào?

— Các đồng chí Hồng quân! Những người mà chúng ta đang mong đợi!

— Ngoài sân chẳng có ai cả mẹ ạ, — Gơ-ri-sa nhăn nhó nói. — Đấy là con đã dồn tất cả đạn vào một chỗ, rắc cỏ khô lên rồi châm lửa đốt. Thế là những viên đạn ấy đã nổ ầm lên đấy!

Bà mẹ im lặng. Bà lau nước mắt. Bà châm đèn, lấy rìu và cùng con trai đi ra nhà kho để phá khóa.

1926 - 1941

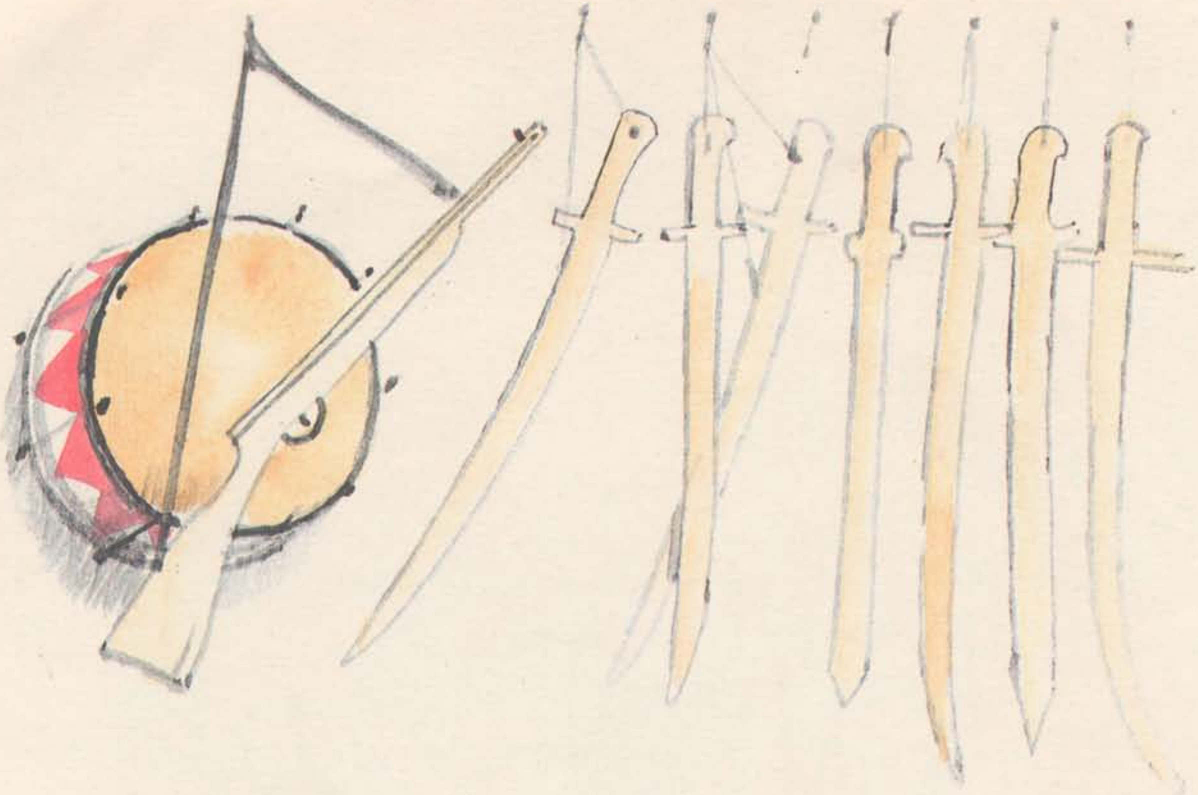


Hành quân

Ban đêm, một chiến sĩ Hồng quân mang giấy triệu tập tới. Lúc rạng đông, người cha đã ôm hôn nồng nàn đứa con trai An-ca và lên đường hành quân ra mặt trận.

Buổi sáng An-ca tức giận vì mọi người không đánh thức mình và tuyên bố rằng nó cũng muốn đi hành quân. An-ca sẽ gào khóc nếu mẹ không đồng ý. Nhưng thật là bất ngờ, mẹ An-ca đã cho phép nó.

Muốn đi hành quân thì cần phải có sức khỏe, An-ca đã ăn hết đĩa cháo đầy, uống hết cốc sữa. Sau đó An-ca cùng mẹ chuẩn bị các trang bị để đi hành quân. Mẹ may cho An-ca chiếc quần dài, còn An-ca ngồi trên sàn nhà đẽo kiếm gỗ. Hai mẹ con vừa làm vừa học những bài hành khúc, vì rằng chỉ thuộc bài hát «Cây thông nhỏ sinh ra ở trong rừng» thì chẳng đi đâu xa được. Nhịp điệu và lời ca của bài hát đó, nói chung, hoàn toàn không thích hợp với cuộc chiến đấu. Nhưng đã đến lúc mẹ phải đi làm, và công việc của họ tạm để lại ngày mai.



Hết ngày này qua ngày khác hai mẹ con chuẩn bị cho An-ca lên đường. Quần dài, áo sơ-mi, cờ to, cờ nhỏ đã may xong; đã đan xong bít tất tay, bít tất chân. Đã có bảy thanh gươm gỗ treo trên tường cạnh khẩu súng và chiếc trống nhỏ. Vũ khí dự trữ như vậy không phải là ít, bởi vì trong trận chiến đấu ác liệt, cuộc đời của thanh gươm còn ngắn ngủi hơn nhiều so với cuộc đời của người kỵ sĩ.

Đáng lẽ An-ca đã lên đường hành quân từ lâu, nhưng mùa đông lạnh giá đã đến. Trong mùa đông rét buốt này rất dễ bị sổ mũi hoặc cảm lạnh, An-ca đành chờ đợi mặt trời ấm áp.

Thế rồi mặt trời đã trở về. Tuyết đã tan. An-ca vừa bắt đầu chuẩn bị lên đường thì có tiếng chuông reo. Cha của An-ca từ mặt trận trở về và mệt mỏi bước vào phòng. Mặt ông đen sạm, đôi môi nứt nẻ, nhưng đôi mắt xám ánh lên vui vẻ.

Người cha ôm hôn mẹ. Mẹ chúc mừng cha đã thắng lợi trở về. Người cha ôm hôn con trai. Sau đó, ông nhìn toàn bộ trang bị hành quân của con trai, mỉm cười và ra lệnh cho An-ca: tất cả vũ khí và trang bị này phải giữ gìn cẩn thận, vì trên trái đất này sẽ còn có những cuộc hành quân gian khổ và những trận chiến đấu gay go.

1940







Ma-ru-xi-a

Tên gián điệp mặc bộ quần áo Hồng quân, vượt qua đầm lầy và đi ra đường cái.

Cô bé con đang hái hoa mua trên cánh đồng lúa mạch. Cô bé đi đến hỏi mượn hắn con dao để cắt lại các cành hoa.

Tên gián điệp đưa dao cho cô bé và hỏi tên cô. Nghe nói là nhân dân sống dưới Chính quyền Xô-viết rất vui vẻ, hắn cười và hát những bài hát vui nhộn.

— Chẳng lẽ chú không biết cháu hay sao? — cô bé ngạc nhiên hỏi lại. — Cháu là Ma-ru-xi-a, con gái trung úy Ê-go-rốp. Và bó hoa này cháu sẽ đem đến mộ ba cháu.

Cô bé thận trọng sửa lại bó hoa, và trong đôi mắt cô long lanh những giọt nước mắt.

Tên gián điệp đút dao vào túi, không nói một lời nào và đi thẳng.

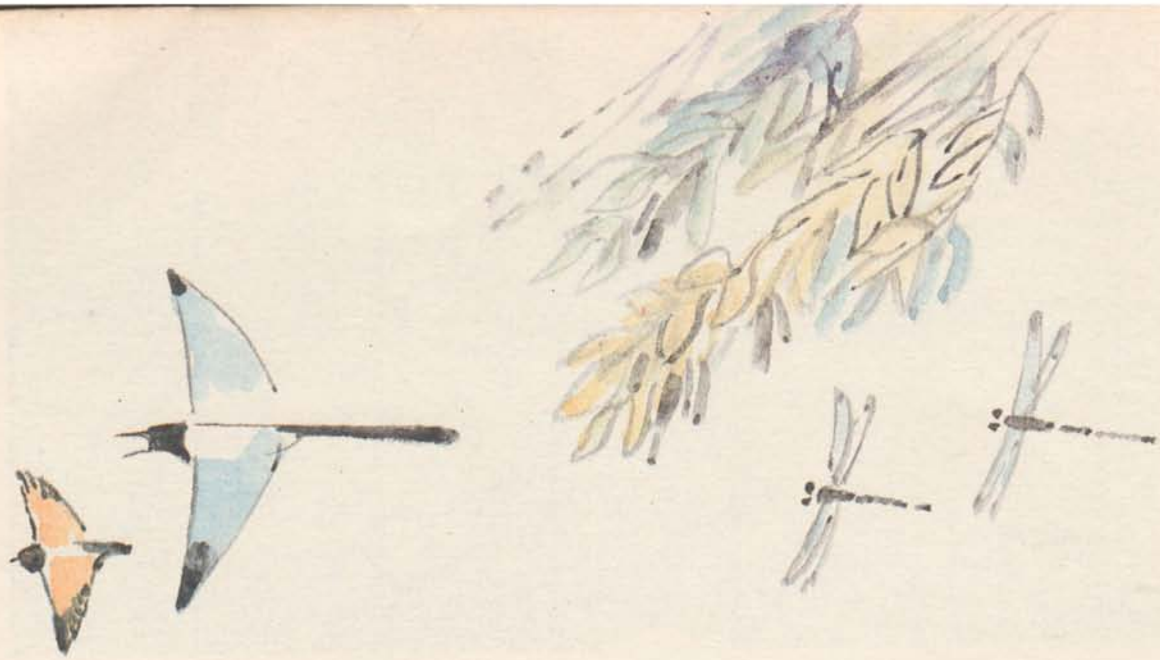
Ma-ru-xi-a đến đồn biên phòng kể:

— Cháu gặp một chiến sĩ Hồng quân. Cháu nói tên cháu và thật lạ lùng, chú ấy lại cười và hát.

Đồng chí chỉ huy nhăn mặt, gọi đồng chí trực ban và ra lệnh đuổi gấp con người «vui vẻ» đó.

Những kỵ binh phóng ngựa đi, còn Ma-ru-xi-a đi ra bờ dốc đứng, đặt hoa lên nấm mồ còn mới của người cha vừa mới hi sinh hôm qua trong trận chiến đấu với kẻ thù trên biên giới này.

1939



Lương tâm

Nhi-na hôm nay chưa chuẩn bị bài đại số, nên nó quyết định không đi học.

Nhưng muốn cho nhiều người quen không tình cờ nhìn thấy mình đi chơi trong giờ học ngoài đường phố, cô ta lén vào rừng.

Nhi-na vừa đặt bó sách và gói thức ăn sáng dưới bụi cây rồi đuổi theo một con bướm rất đẹp, thì gặp ngay một cậu bé đang nhìn nó bằng cặp mắt hiền hậu và tin tưởng.

Nhìn thấy cậu bé với cặp sách trong tay, Nhi-na đoán ngay là có chuyện gì xảy ra, cô quyết định trêu cậu bé.

— Đồ trốn học! — Nhi-na nghiêm khắc nói. — Mới có ngần ấy tuổi mà em đã lừa dối bố mẹ và nhà trường rồi à?

— Không phải! — cậu bé ngạc nhiên trả lời. — Em đang đi đến trường thì gặp một con chó rất to chạy về phía rừng. Nó sủa ầm ĩ làm cho em bị lạc.

Nhi-na cau mặt lại. Nhưng trông cậu bé dễ thương và ngộ nghĩnh quá, nên Nhi-na nắm tay cậu dẫn ra khỏi rừng.

Thế là bó sách và gói thức ăn sáng của Nhi-na vẫn ở dưới bụi cây, vì lấy các thứ đó trước mặt cậu bé này thì thật là xấu hổ.

Từ sau đám cành lá con chó chui ra. Nó không động đến sách vở mà ăn sạch mất bữa sáng.

Nhi-na quay trở lại và khóc òa lên. Không! Cô không tiếc bữa ăn sáng bị mất. Nhưng phía trên đầu cô những con chim hót sao vui quá. Và Nhi-na cảm thấy lòng nặng trĩu vì lương tâm cắn rứt.

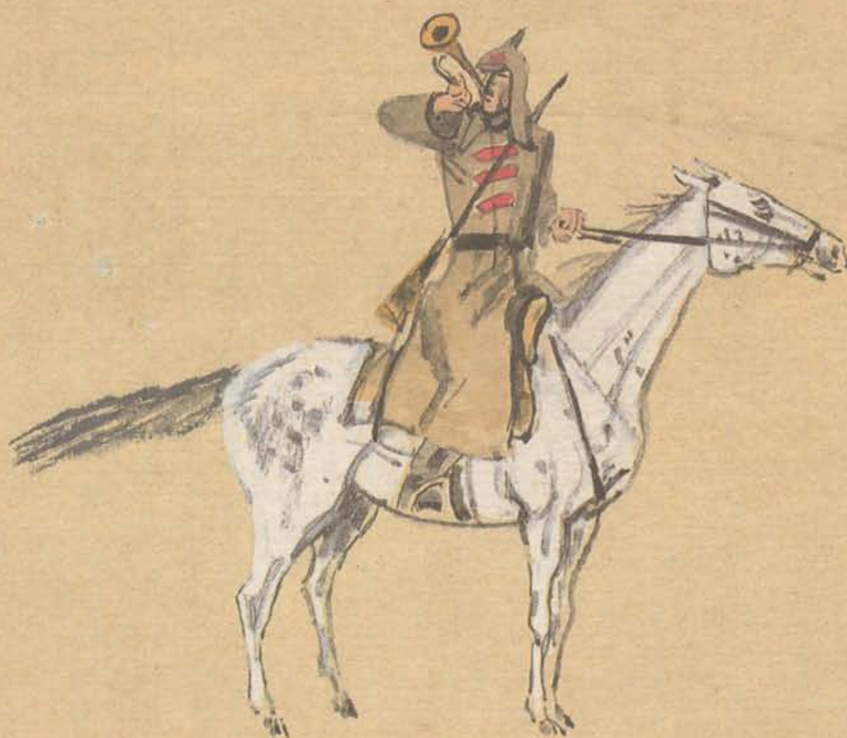


Bạn đọc thân mến!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi:
СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство «Радуга».



In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội

Người dịch: **Nguyễn Hùng Sinh**

Người biên tập: **Bùi Việt Bắc**

Minh họa: **Ga-li-đi-a-ép V. L.**

In tại Liên Xô

А. Гайдар

ПОХОД

На вьетнамском языке

ISBN 5-05-000747-X